



CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG & GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG (BECAMEX BCE)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 02/2016/BC-HDQT

Bình Dương, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG (BECAMEX BCE)

NĂM BÁO CÁO : 2015

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG.....	4
1.1 Thông tin khái quát: -----	4
1.2 Ngành nghề kinh doanh: -----	6
1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:-----	7
1.3.1 Mô hình quản trị: -----	7
1.3.2 Cơ cấu quản lý: -----	8
1.3.3 Các công ty có liên quan: -----	12
1.4 Định hướng phát triển: -----	12
1.4.1 Các mục tiêu hoạt động của Công ty là: -----	12
1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn: -----	14
1.4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:-----	14
1.5 Các rủi ro: -----	15
1.5.1 Rủi ro tài chính: -----	15
1.5.2 Rủi ro về chính sách -----	15
1.5.3 Rủi ro đặc thù: rủi ro về an toàn lao động -----	15
2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015	16
2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: -----	17
2.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:-----	17
2.1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:-----	17
2.2 Tổ chức nhân sự: -----	18
2.2.1 Danh sách ban điều hành Công ty BECAMEX BCE-----	18
2.2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:-----	18
2.2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành Công ty : không có-----	20
2.2.4 Số lượng người lao động:-----	20
2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: -----	21
2.3.1 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: -----	21
2.3.2 Các công ty con, công ty liên kết: không -----	21
2.4 Báo cáo tình hình tài chính.-----	21
2.4.1 Tình hình tài chính: -----	21
2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: -----	23

2.5 Cơ cấu cổ đông -----	23
2.5.1 Tỷ lệ sở hữu vốn (theo mệnh giá cổ phiếu)-----	23
2.5.2 Tỷ lệ cổ đông sở hữu (theo số lượng cổ phần):-----	24
2.5.3 Loại hình sở hữu:-----	25
3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	26
3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh -----	27
3.2 Tình hình tài chính: -----	33
3.2.1 Tình hình tài sản:-----	33
3.2.2 Tình hình nợ phải trả:-----	33
3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: -----	33
3.3.1 Về cơ cấu tổ chức-----	33
3.3.2 Về hệ thống quản lý-----	34
3.3.3. Về chính sách-----	34
3.4. Định hướng hoạt động năm 2016. -----	35
3. Công trình Nhà ở xã hội Việt Sing-----	35
4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BECAMEX BCE	36
4.1 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của BECAMEX BCE -----	37
4.2 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc -----	37
4.3 Các định hướng của HĐQT -----	38
5. QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
5.1 Hội đồng quản trị: -----	40
5.1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT-----	40
5.1.2 Hoạt động của HĐQT-----	40
5.2 Ban kiểm soát -----	42
5.2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS:-----	42
5.2.2 Hoạt động của Ban Kiểm Soát:-----	42
5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS -----	42
5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:-----	42
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	45
6.1.Ý kiến kiểm toán: -----	45
6.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập:-----	45




THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

1. THÔNG TIN CHUNG.

1.1 Thông tin khái quát:

CÔNG TY ĐẠI CHÚNG : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

- Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000039 ngày 25/02/2002 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư cấp ngày 25/02/2002 và thay đổi giấy phép lần 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700408992 ngày 03/07/2015
- Tên đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG.**
- Tên tiếng Anh : **Binh Duong Construction & Civil Engineering Joint Stock Company.**
- Tên viết tắt : **BECAMEX BCE**
- Logo : 
- Trụ sở chính : Lô G, Đường Đồng khởi, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Điện thoại : 0650.2220888 Fax: 0650.2220886
- Email : Info@becamexbce.com.vn
- Website : www.becamexbce.com.vn
- Vốn điều lệ : **300.000.000.000 đồng**
- Mã cổ phiếu : **BCE**
- Năm báo cáo tài chính: **năm 2015**

Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000039 ngày 25/02/2002 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư cấp ngày 25/02/2002 và thay đổi giấy phép lần 11 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700408992 ngày 03/07/2015.

Vào thời điểm năm 2002, để đáp ứng nhu cầu thi công xây dựng các công trình trong nội bộ và bên ngoài: Công ty Becamex IDC đã thành lập Công ty BECAMEX BCE với vốn điều lệ ban đầu 7 tỷ đồng trong đó BECAMEX IDC nắm 35% trong vai trò của cổ đông sáng lập, số còn lại được các cán bộ công nhân viên trong Công ty BECAMEX BCE tham gia góp vốn (65%). Trong quá trình hoạt động từ 2002 đến nay: tỷ lệ tham gia vốn nêu trên đã thay đổi dần và hiện nay BECAMEX IDC nắm giữ **51,82 %** vốn điều lệ (**300.000.000.000 đồng**).

Trong quá trình hoạt động công ty đã được cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi cụ thể như sau:

Thời điểm	Vốn điều lệ	Nội dung thay đổi
Khi thành lập Công ty	7.000.000.000 đồng	
Lần 2 năm 2003	10.000.000.000 đồng	Tăng vốn điều lệ
Lần 3 năm 2005	20.000.000.000 đồng	Tăng vốn điều lệ
Lần 4 năm 2006	28.000.000.000 đồng	Tăng vốn điều lệ
Lần 5 năm 2007	98.720.000.000 đồng	Tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh: Tư vấn giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; Sản xuất vật liệu xây dựng; Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng. Kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính.
Lần 6 năm 2010	200.000.000.000 đồng	Tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Kinh doanh dịch vụ bất động sản (môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản- (trừ định giá bất động sản)
Lần 7 năm 2011	300.000.000.000 đồng	Tăng vốn điều lệ
Lần 8 năm 2012	300.000.000.000 đồng	Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty
Lần 9 năm 2012	300.000.000.000 đồng	Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty và địa chỉ của các cổ đông sáng lập
Lần 10 năm 2014	300.000.000.000 đồng	Thay đổi tên viết tắt công ty
Lần 11 năm 2015	300.000.000.000 đồng	Thay đổi tên người Đại diện theo pháp luật

Cổ phiếu đã niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE):

- Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương**
- Mã cổ phiếu: **BCE**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000đồng**
- Hình thức đăng ký lưu ký: **Ghi sổ**
- Số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký: **30.000.000 cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: **30.000.000 cổ phiếu**
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết: **300.000.000.000 đồng**

1.2 Ngành nghề kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông.
- San lấp mặt bằng.
- Lắp đặt cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn.
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp.
- Sản xuất cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng.
- Kinh doanh bất động sản. Môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản).
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), Thiết kế công trình điện trung hạ thế và trạm biến p từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
- Lập dự án đầu tư.
- Sản xuất vật liệu xây dựng.
- Đầu tư tài chính.

b. Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sau:

Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh địa ốc: Hiện đang là lĩnh vực hoạt động được đánh giá là tiềm năng nhất và hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao cho Công ty. Trong thời gian vừa qua Công ty đã và đang thực hiện thành công nhiều dự án bất động sản lớn, xây dựng các khu đô thị mới như: Trung tâm thương mại Mỹ Phước II, dự án phố thương mại Giai đoạn 1, phố thương mại Rich Town.... tọa lạc tại Thành Phố Mới Bình Dương.

Lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông: Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty BECAMEX BCE. Trong năm 2015 Công ty BECAMEX BCE đã và đang triển khai xây dựng các dự án lớn cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước chủ yếu tại Trung Tâm Hành Chánh Tập Trung – Thành Phố Mới Bình Dương, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước và Dầu Tiếng Bình Dương.

Với bề dày kinh nghiệm và năng lực thi công đã được chứng minh qua thực tế trong nhiều năm liền, chắc chắn trong thời gian tới Công ty sẽ là một Nhà thầu xây dựng có sức cạnh tranh cao trên thương trường.

1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

1.3.1 Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty BECAMEX BCE bao gồm:

Đại Hội Đồng Cổ đông: ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị: HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm theo quy định, là cơ quan quản lý công ty. Hiện tại HĐQT có năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm, trong năm (05) thành viên HĐQT (01) thành viên Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty, (03) thành viên tham gia điều hành, (01) thành viên độc lập.

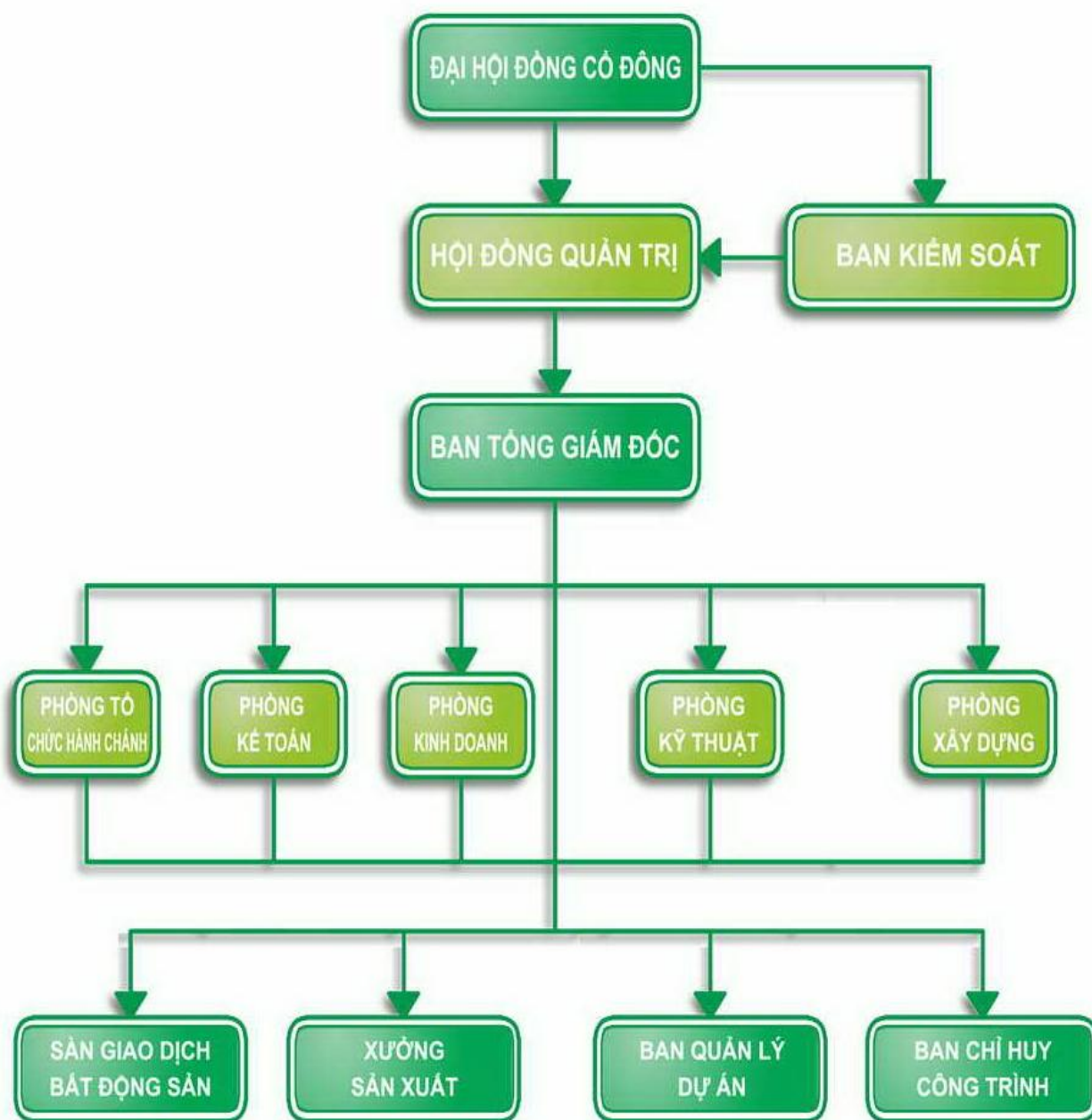
Ban kiểm soát: BKS do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm Soát gồm (03) thành viên, nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm

Ban Tổng Giám Đốc: Ban TGD do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông thông qua.

Công ty BECAMEX BCE tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hiện hành.

1.3.2 Cơ cấu quản lý:

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty BECAMEX BCE được thể hiện như sơ đồ dưới đây:



CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề:
 - Báo cáo tài chính hàng năm.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình của Công ty.
 - Báo cáo của các kiểm toán viên
 - Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được chào bán của từng loại, quyết định huy động vốn theo hình thức khác.
 - Quyết định chào bán cổ phần, trái phiếu của Công ty.
 - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - Công tác quản trị của Công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo và Ban Tổng giám đốc sẽ điều hành mọi công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo Điều lệ Công ty quy định: quyết định mức lương và những lợi ích của người quản lý đó.
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của công ty khác.
 - Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty.

- **Tổng giám đốc:**
 - Quyết định vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị.
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
 - Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - Quyết định lương và phụ cấp đối với lao động trong Công ty.
 - Tuyển dụng lao động.
 - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

□ **Ban kiểm soát:**

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.
- Thảo luận với kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán
- Các thành viên Ban kiểm soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ tối đa năm năm và có thể được bầu lại vào kỳ Hội đồng cổ đông tiếp theo đó.

□ **Các bộ phận chức năng**

□ **Phòng Kinh doanh & Phát triển các Dự án**

- Hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác phát triển dự án, quản lý dự án theo mô hình quy trình quản lý dự án.
- Quản lý các công trình, dự án do Công ty làm Chủ đầu tư từ khâu lập hồ sơ xin đầu thầu, ký kết hợp đồng, tổ chức thi công đến nghiệm thu, hoàn thành, thanh lý hợp đồng.
- Lập kế hoạch tổng hợp, thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo đột xuất theo yêu cầu các ngành chức năng, phân tích tình hình hoạt động của Công ty hàng tháng hàng quý. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.
- Tham gia soạn thảo, kiểm tra, đàm phán việc ký kết hợp đồng của Công ty với khách hàng. Phối hợp với các phòng có liên quan theo dõi kiểm tra tiến độ thực hiện – nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo quy định.
- Hỗ trợ cung cấp vật liệu xây dựng cho các dự án đầu tư xây dựng của Công ty được hoàn thành đúng tiến độ.

□ **Phòng Kế toán**

- Kiểm tra chứng từ thu chi tài chính.
- Công tác kế toán tổng hợp; kế toán quản trị và kế toán chi tiết.
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, vốn, tiền mặt, các loại chứng khoán và các tài sản khác của Công ty.
- Báo cáo đầy đủ chính xác quá trình kinh doanh, kết quả kinh doanh, phân chia kết quả kinh doanh đối với các cơ sở hợp tác kinh doanh, công ty thành viên.
- Phối hợp với cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên. Phối hợp và hỗ trợ Ban kiểm soát để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ về lao động, tiền lương và các khoản khác cho CBCNV.

- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Phối hợp với các phòng chức năng lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc tổng kết, lập kế hoạch hàng năm phục vụ tổng kết năm và Đại hội đồng cổ đông theo định kỳ.
- Quan hệ với các cơ quan quản lý tài chính, Kho bạc, Thuế, Hải quan, Ngân hàng, các tổ chức tín chính tín dụng khác để thực hiện các công việc và nghiệp vụ cần thiết liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Quản lý cổ phiếu, theo dõi tình hình thay đổi cổ đông.
- Kiểm tra kế toán tài chính các đơn vị thành viên trong Công ty.

□ Phòng Kỹ thuật

- Quản lý các công trình do Công ty nhận thầu (từ khi lập hồ sơ xin đấu thầu, ký kết hợp đồng, tổ chức thi công đến nghiệm thu, hoàn thành, thanh lý hợp đồng). Trực tiếp giám sát các công trình đang thi công, thiết lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, sản phẩm của Công ty.
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào thực tế thi công xây lắp công trình, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động.
- Quản lý kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, an toàn bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tất cả các công trình xây lắp và đầu tư của Công ty.
- Trực tiếp thiết kế, giám sát thiết kế các công trình của Công ty, lập định mức thiết kế nội bộ.

□ Phòng Xây dựng

- Trực tiếp thi công các công trình do Công ty nhận thầu bao gồm: xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, trang trí nội thất, xây dựng nhà cao tầng. Xây dựng các công trình giao thông, lắp đặt các công trình điện nước, lắp đặt hệ thống nhà xưởng tiền chế và gia công, lắp đặt sản phẩm cơ khí.
- Triển khai thi công các dự án kinh doanh bất động sản do Công ty làm Chủ đầu tư theo đúng tiến độ và đảm bảo kỹ thuật và chất lượng công trình.

□ Phòng Tổ chức Hành chính

- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các đồ dùng khác cho Công ty, theo dõi tình hình sử dụng cơ sở vật chất của Công ty.
- Thực hiện công tác hành chính, quản lý công văn, tài liệu đi đến, lưu giữ tài liệu.
- Quản lý nhân sự theo các nội quy, quy chế của Công ty.
- Thực hiện các chế độ cho người lao động theo quy định của Luật lao động và các quy định có liên quan.
- Lập kế hoạch đào tạo nhân sự đáp ứng yêu cầu của Công ty.

- Lập kế hoạch duy trì và phát triển nguồn nhân lực theo kế hoạch phát triển của Công ty.

1.3.3 Các công ty có liên quan:

Các công ty có liên quan:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức, công ty : không có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ đến ngày 31/12/2015:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC Corp)	230 Đại lộ Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	3700145020	15.547.258	51.82%

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản

- Đơn vị tham gia góp vốn cổ phần (là cổ đông sáng lập).
- Vốn điều lệ : 70 tỷ.
- Tỷ lệ tham gia : 2,86% vốn điều lệ tương đương 2 tỷ đồng.
- Ngành nghề kinh doanh : Chuyên kinh doanh bất động sản; môi giới mua bán bất động sản; kinh doanh các loại vật liệu xây dựng; đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh).
- Địa chỉ liên hệ : 426 Đại lộ Bình Dương, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

1.4 Định hướng phát triển:

1.4.1 Các mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Không tự thỏa mãn với những thành quả đã đạt được, Công ty BECAMEX BCE luôn tự hoàn thiện, nỗ lực không ngừng. Đồng thời luôn phát huy hết năng lực và tiềm năng để vượt qua khó khăn trong thời điểm hiện tại và phát triển vững vàng trong tương lai.

Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa, hợp pháp.

Tạo công ăn việc làm ổn định và từng bước nâng cao cuộc sống cho người lao động.

Tăng cổ tức cho các cổ đông, bảo tồn và phát triển nguồn vốn cổ đông.

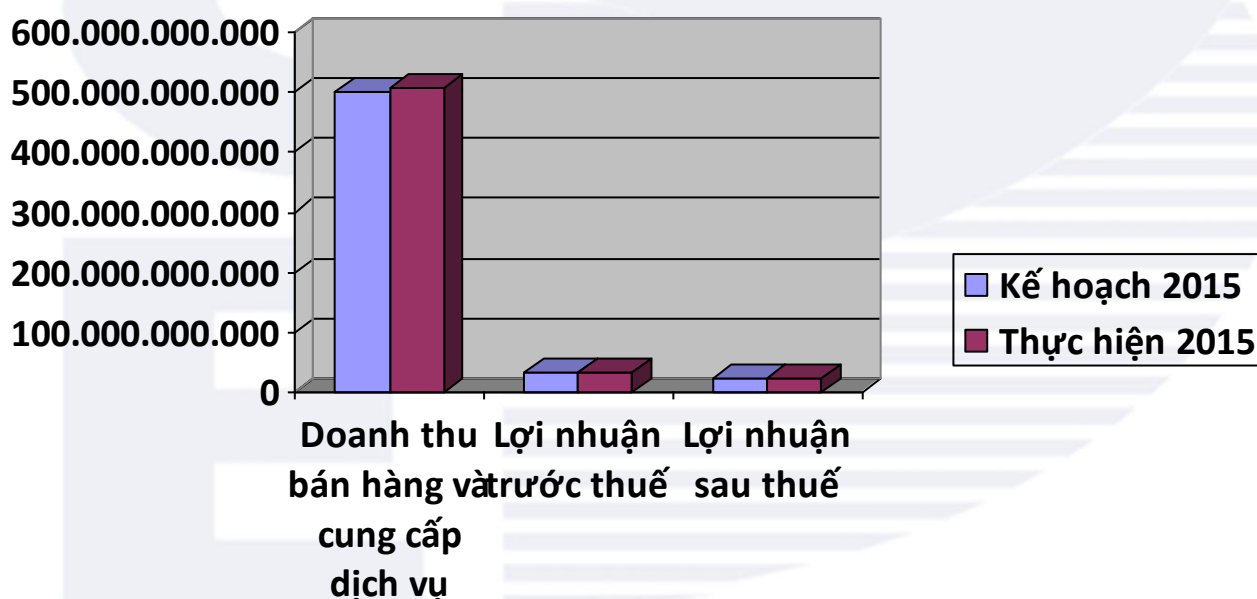
Hoàn thành các nhiệm vụ do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

Đóng góp cho ngân sách nhà nước, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Kiên trì với định hướng lấy xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản làm nòng cốt;

Nhận thức những khó khăn, tồn tại trong năm 2016 nên dự báo quy mô sản xuất kinh doanh (giá trị sản lượng, doanh thu) của Công ty sẽ không mở rộng so với năm 2015, tổng tài sản chỉ tăng nhẹ do triển khai các dự án đầu tư và phân đầu tăng trưởng chỉ tiêu hiệu quả, các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TỶ LỆ % (TH/KH)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	500.000.000.000	507.624.664.275	101.52%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.000.000.000	33.225.566.948	100.68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.740.000.000	25.202.158.539	97.91%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	858	840	97.90%



Biểu đồ doanh thu – lợi nhuận

1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Mở rộng lĩnh vực xây dựng kinh doanh bất động sản với các dự án có tiềm năng phát triển tại Khu liên hợp Dịch vụ – Công nghiệp – Đô thị tỉnh Bình Dương do Tổng Công ty Becamex IDC làm chủ đầu tư. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu các dự án mới có tiềm năng phát triển phù hợp với quy hoạch và tốc độ tăng trưởng của Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.

Đối với lĩnh vực thi công xây dựng: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thi công xây lắp với nhiệm vụ thiết kế và xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng do Công ty làm chủ đầu tư và nhận thầu. Trang bị thêm các máy móc thiết bị hiện đại dùng trong thi công nhà cao tầng để đảm bảo tiến độ thi công, chất lượng công trình.

Tập trung thu hồi vốn, giải quyết dứt điểm những công trình còn tồn đọng vốn chưa thanh quyết toán được với chủ đầu tư. Giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình để tạo nhanh dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng dòng tiền hợp lý cân đối phù hợp giữa đầu thu và chi các công trình.

Quản trị lại và xây dựng lại phương án quản trị mới các công trình theo nguyên tắc: hạn chế ủy quyền thi công, tăng cường công tác quản lý trực tiếp từ các phòng ban, quản lý chặt chẽ chi phí, xây dựng hệ thống giá thành nội bộ để làm cơ sở cho công tác đấu thầu và quản trị công ty.

Cơ cấu lại bộ máy điều hành. Điều chỉnh lại quy chế của Ban điều hành, xây dựng cơ chế giám sát, phối hợp hoạt động của các phòng ban công ty. Đánh giá lại nguồn nhân lực, cơ cấu sắp xếp nguồn nhân lực theo hướng tinh giảm gọn nhẹ, đảm bảo nhân sự có trình độ. Cải tiến công tác tuyển dụng lao động sao cho tuyển được người lao động có khả năng và có tâm huyết với công ty. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn lực phù hợp với từng thời kỳ.

Cắt giảm chi tiêu hợp lý, lấy doanh thu, lợi nhuận làm thước đo chi phí quản trị doanh nghiệp. Xây dựng quy chế tài chính phù hợp với mục tiêu ngắn hạn. Làm việc với các đối tác để cơ cấu lại các khoản nợ, giảm lãi vay ngân hàng, sử dụng vốn vay hợp lý.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp để có cơ hội tiếp cận các nguồn vốn tốt.

Tăng cường vai trò tiếp thị đấu thầu và quản lý điều hành công trình chuyên nghiệp.

Mục tiêu của Công ty là phát triển một cách mạnh mẽ và vững vàng để khẳng định thương hiệu BECAMEX BCE trong nền kinh tế cạnh tranh gay gắt như hiện nay cũng như nâng cao thu nhập của người lao động và gia tăng lợi ích của cổ đông.

1.4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương luôn xác định việc đảm bảo trách nhiệm với các vấn đề môi trường, con người và xã hội là cốt lõi của sự phát triển bền vững mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải thực hiện. Vì vậy, ngoài mục tiêu chính của công ty là trở thành công ty mạnh trong ngành xây dựng, BECAMEX BCE luôn đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế song song với việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và xã hội.

Hàng năm, công ty cùng với cơ quan chức năng trên địa bàn thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh nơi làm việc, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, không xả thải ảnh hưởng đến môi trường sống, làm việc của cộng đồng dân cư.

Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển thu nhập, an sinh xã hội, tham gia các phong trào từ thiện, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ ngày hội việc làm VSIP, ủng hộ Hoàng Sa - Trường Sa, ủng hộ khen thưởng học sinh Trường Chu Văn An...

1.5 Các rủi ro:

1.5.1 Rủi ro tài chính:

Hoạt động của công ty BECAMEX BCE phát sinh các rủi ro tài chính như sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường.

Rủi ro tín dụng: phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Công ty thực hiện giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, cử nhân viên theo dõi nợ phải thu và thường xuyên đôn đốc thu hồi các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thị trường: thị trường bất động sản trong thời gian qua tuy có phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng tới tâm lý khách hàng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới những dự án bất động sản đã và đang triển khai của công ty trong thời gian qua.

1.5.2 Rủi ro về chính sách

Luật, nghị định, thông tư ... thường xuyên thay đổi ảnh hưởng tới hoạt động của công ty nhất là trong công tác làm giấy chứng nhận quyền sở hữu cho khách hàng. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường có khả năng xảy ra nếu các bộ phận quản lý trực tiếp không nắm rõ và cập nhật quy định mới.

Công ty cố gắng khắc phục bằng cách thường xuyên cập nhật và phổ biến đến từng bộ phận để kịp thời giải quyết công việc.

1.5.3 Rủi ro đặc thù: rủi ro về an toàn lao động

Đây là yếu tố đặc biệt được quan tâm trong lĩnh vực xây dựng. Để hạn chế rủi ro này, công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cũng như các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc; thực hiện lập đầy đủ các phương án, biện pháp kỹ thuật an toàn trước khi tổ chức thi công nhằm hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Năm 2015 vẫn là một năm kinh tế đầy khó khăn, bất động sản tuy đã phần nào hồi phục nhưng vẫn còn rất chậm, giao dịch chủ yếu ở phân khúc vừa và nhỏ, tồn kho bất động sản cao. Các nhà đầu tư tiềm năng vẫn đang chờ đợi, chưa thực sự tham gia thị trường.

Tuy vậy, với nỗ lực của tập thể CB-CNV BECAMEX BCE; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt được như sau:

- Doanh thu thuần : 507.624.664.275 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 25.202.158.539 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 840 đồng/cổ phiếu
- Nợ ngân sách : 11.030.525.591 đồng.
- Thu nhập bình quân : 7.500.000 đồng/người.

2.1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2015 /TH2014	TH2015 /KH2015
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	611.372.719.379	500.000.000.000	507.524.664.275	83.01%	101.50%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.459.997.601	33.000.000.000	33.225.566.948	121.00%	100.68%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.422.739.120	25.740.000.000	25.202.158.539	117.64%	97.91%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	714	858	840		

2.2 Tổ chức nhân sự:

2.2.1 Danh sách ban điều hành Công ty BECAMEX BCE

1. Ông Nguyễn Kim Tiên Chức danh: Tổng Giám đốc
2. Ông Lý Tân Trí Chức danh: Phó Tổng Giám đốc.
3. Ông Lê Văn Cọp Chức danh: Phó Tổng Giám Đốc.

2.2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:



Ông NGUYỄN KIM TIÊN **Tổng Giám Đốc**

- ☑ Chức vụ hiện tại : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần XD & GT Bình Dương
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/12/1967
- Nơi sinh : Tân Phước Khánh , Tân Uyên , Bình Dương
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- CMND số : 280364934 cấp ngày 10/07/2009 nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Dương
- Quê quán : Tân Phước Khánh , Tân Uyên , Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 178/5 Đường Lê Hồng Phong , Phường Phú Lợi, TP TDM, Tỉnh BD
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Xây Dựng
- Điện thoại cơ quan : 0650.3838987
- Quá trình công tác :
 - + 1992 - 1993 : Công tác tại Công ty Kinh doanh nhà Gia Định.
 - + 1993 - 1997 : Công tác tại Xí nghiệp XD & TTNT – Công ty xây dựng Miền Đông trực thuộc Tổng Công ty xây dựng số 01.
 - + 1997 - 03/2002 : Công tác tại Tổng Công ty Becamex IDC.
 - + 03/2002 - nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương
- Số cổ phần đang nắm giữ : mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần, trong đó :
 - + Sở hữu cá nhân : 157.045 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần



Ông LÝ TẤN TRÍ Phó Tổng Giám Đốc

☑ Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần XD & GT Bình Dương
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 16/08/1966
Nơi sinh : Bình Dương
Quốc tịch : Việt nam
Dân tộc : Kinh
CMND số : 023847339 ngày cấp 13/12/2000 nơi cấp Công an TP. HCM
Quê quán : Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú : 65/4D ấp Mỹ Hòa III, phường Tân Xuân, Hóc Môn TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Xây Dựng
Điện thoại cơ quan : 0650.3 838 203 - 0650.3 838 205

Quá trình công tác :

- + 1992 - 2004 : Kỹ sư xây dựng tại TP Hồ Chí Minh
 - + 2004 - nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
- Số cổ phần đang nắm giữ : mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần, trong đó :
- + Sở hữu cá nhân : 887 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần



Ông LÊ VĂN CỌT Phó Tổng Giám Đốc

☑ Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần XD & GT Bình Dương
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 22/10/1957
Nơi sinh : Long An
Quốc tịch : Việt nam
Dân tộc : Kinh
CMND số : 020137149 ngày cấp 19/04/2008 nơi cấp Công an TP. HCM
Quê quán : Long An
Địa chỉ thường trú : 350 Vinh Viên, F8, Q10 TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Xây Dựng
Điện thoại cơ quan : 0650.3 838 203 - 0650.3 838 205

Quá trình công tác :

- + 1981 - 1994 : Công tác tại Công ty Tư Vấn Xây dựng Tổng Hợp NAGECCO
 - + 1995 - 2005 : Công tác tại Công ty Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp
 - + 2005 - 2006 : Công tác tại Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng Phú Nhuận
 - + 2007 - nay : Công tác tại Công ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương
- Số cổ phần đang nắm giữ : mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần, trong đó :
- + Sở hữu cá nhân: 16.700 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

2.2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành Công ty : không có

2.2.4 Số lượng người lao động:

Tính đến hết ngày 31/12/2015, tổng số người lao động của BECAMEX BCE là: 224 người (Lao động nữ: 22 người, lao động nam: 202 người). Tỷ lệ nam, nữ chênh lệch nhiều là do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của BECAMEX BCE. Trong đó:

- + Trình độ trên đại học (Tiên sĩ, thạc sĩ): 1 người
- + Trình độ Đại học : 86 người
- + Trình độ Cao đẳng : 14 người
- + Trình độ Trung cấp : 22 người
- + Trình độ khác : 101 người

Công tác tiền lương

- Xây dựng quỹ lương kế hoạch năm 2015 dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo chi trả lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động tại Công ty, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH. Đồng thời động viên, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động; đảm bảo phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh và đúng quy định pháp luật về tiền lương;
- Rà soát quy chế phân phối tiền lương; công tác xếp lương, điều chỉnh tiền lương cho CBCNV Công ty, đảm bảo phù hợp, đúng với hiệu quả công tác của mỗi CBNV, mang lại hiệu quả cao trong công tác sử dụng cán bộ.

Công tác giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động

- Phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện chế độ báo cáo quyết toán BHXH hàng quý trong năm đảm bảo chế độ và thời gian và quy định. Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc chế độ thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội, thực hiện công tác trích nộp BHXH hàng tháng, tuyệt đối không nợ tiền BHXH;
- Lập hồ sơ làm thủ tục đóng BHXH cho CBCNV mới ký HĐLĐ, đáp ứng yêu cầu cấp thẻ BHYT cho người lao động, giải quyết thủ tục chốt sổ BHXH cho người lao động thực hiện chấm dứt HĐLĐ;
- Giải quyết các chế độ BHXH ngắn hạn như ốm đau, thai sản... cho người lao động, đảm bảo thời gian chi trả đúng quy định;
- Phối hợp với cơ quan BHXH để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giải quyết chế độ hưu trí và các chế độ khác đối với cán bộ như quá trình công tác, tiền lương vì lợi ích người lao động, kiện toàn hồ sơ hợp lệ nhằm bảo lưu mức lương đã hưởng cho cán bộ, làm căn cứ hiệu quả để tính lương hưu bình quân cho cán bộ;
- Tham gia hỗ trợ đơn vị thành viên trong công tác đối chiếu, giải quyết chế độ BHXH

đối với người lao động (nếu có);

2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

2.3.1 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2015 Công ty tiếp tục hoàn thiện các dự án dở dang, đồng thời bàn giao các căn hộ đã đủ điều kiện.

Với dự án Phố Thương Mại RichTown, hiện Công ty đã ký hợp đồng 59 căn hộ và tiếp tục triển khai tiếp các căn hộ còn lại.

2.3.2 Các công ty con, công ty liên kết: không

2.4 Báo cáo tình hình tài chính.

2.4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH2015 /KH2015	TH2015/ KH2014
1	4	5	6	7=6/5	8=6/4
1. Doanh Thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	613.295.923.879		511.136.173.367		83,34%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.923.204.500		3.511.509.092		182,59%
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	611.372.719.379	500.000.000.000	507.624.664.275	101,52%	83,03%
4. Giá vốn hàng bán	574.898.702.664		459.798.417.361		79,98%
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	36.474.016.715		47.826.246.914		131,12%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	764.942.939		981.201.586		128,27%
7. Chi phí tài chính	10.200.147.118		8.614.435.477		84,45%
+ Trong đó : lãi tiền vay	10.200.147.118		8.614.435.477		84,45%
8. Chi phí bán hàng	112.267.777				0,00%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.221.959.359		6.997.053.014		112,46%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.704.585.400		33.195.960.009		160,33%
11. Thu nhập khác	6.807.753.289		829.447.201		12,18%
12. Chi phí khác	52.341.088		799.840.262		1528,13%
13. Lợi nhuận khác	6.755.412.201		29.606.939		0,44%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.459.997.601	33.000.000.000	33.225.566.948	100,68%	121,00%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.037.258.481		8.023.408.409		132,90%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại					

17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.422.739.120	25.740.000.000	25.202.158.539	97,91%	117,64%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	714		840		
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	636		764		

Các chỉ số tài chính của Công ty trong năm năm gần nhất cho thấy sự phát triển mạnh, vững chắc của Công ty cho dù nền kinh tế vĩ mô trong những năm vừa qua có nhiều biến động và khó khăn.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015: 352.046.713.453 đồng.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại :

- Cổ phiếu thường : 30.000.000 CP
- Cổ phiếu ưu đãi : Không có

Số lượng cổ phiếu lưu hành : 30.000.000 CP

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ : không có.

Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi): không có.

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có.

Cổ tức/lợi nhuận: Sau khi họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2016, Đại Hội sẽ quyết định tỷ lệ chia cổ tức cho năm 2015 _ Tỷ lệ dự kiến: 7%/VĐL.

2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	95,97	97,50
- Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản	%	4,03	2,50
1.2 Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	80,39	63,07
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	19,61	36,93
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,72	1,86
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,71	1,84
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,05	0,04
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	6,55	4,49
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,96	3,50
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,85	2,89
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,40	2,25
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	1,40	6,11

2.5 Cơ cấu cổ đông

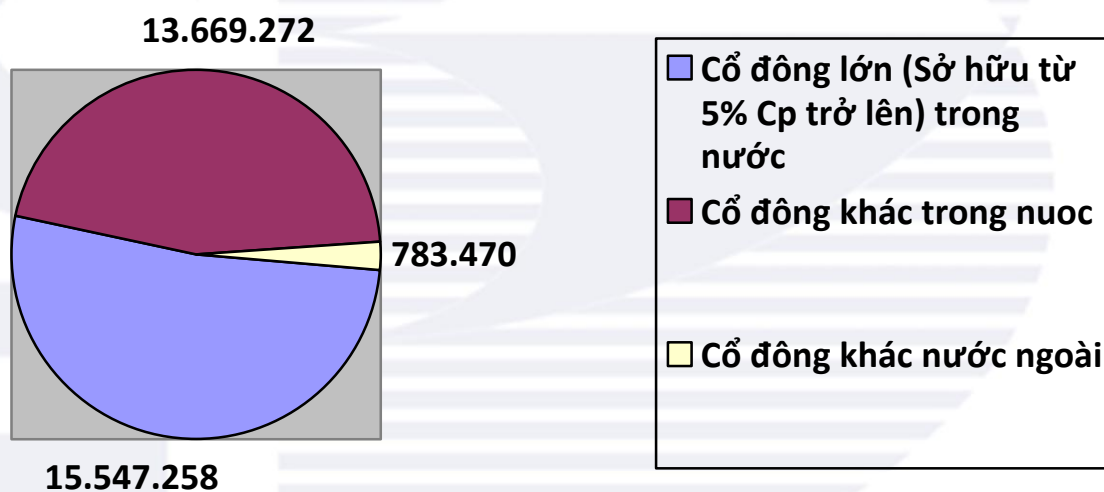
2.5.1 Tỷ lệ sở hữu vốn (theo mệnh giá cổ phiếu)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (đ)	Tỷ lệ	Giá trị (đ)	Tỷ lệ	Giá trị (đ)	Tỷ lệ
Tổng vốn đầu tư CSH	292.165.300.000	97,39%	7.834.700.000	2,61%	300.000.000.000	100%
Cổ đông Nhà nước	155.472.580.000	51,82%	-	-	155.472.580.000	51,82%
Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-	-
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	155.472.580.000	51,82%	-	-	155.472.580.000	51,82%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	53.937.850.000	17,98%	3.371.100.000	1,12%	57.308.950.000	19,10%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	82.754.870.000	27,58%	4.463.600.000	1,49%	87.218.470.000	29,07%
Công đoàn công ty	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu Quỹ	-	-	-	-	-	-

2.5.2 Tỷ lệ cổ đông sở hữu (theo số lượng cổ phần):

STT	Danh mục	Số Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
	Tổng số lượng cổ phiếu	30.000.000	100%	970	24	946
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% Cp trở lên)	15.547.258	51,82%	1	1	
	- Trong nước	15.547.258	51,82%	1	1	
	- Nước ngoài		0,00%			
2	Cổ đông khác	14.452.742	48,18%	969	23	946
	- Trong nước	13.669.272	45,56%	950	19	931
	- Nước ngoài	783.470	2,7%	19	4	15
3	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
4	Cổ phiếu Quỹ	-	-	-	-	-

Biểu đồ tỷ lệ cổ đông



2.5.3 Loại hình sở hữu:

Đối tượng	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyên nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3	4	5
1. Cổ đông đặc biệt		2.080.486	2.080.486	6.04%
1. Hội đồng quản trị: Trong đó: - Nước ngoài - Trong nước		1.570.358	1.570.358	5.23%
2. Ban Tổng Giám đốc		208.632	208.632	0.70%
3. Ban kiểm soát	576.566	144.440	144.440	0.48%
4. Kế toán trưởng		11	11	
5. Người được ủy quyền công bố thông tin		157.045	157.045	0.52%
II. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
III. Công đoàn công ty	-	-	-	-
IV. Cổ đông khác				
<i>1. Trong nước</i>	641.920	28.164.554	28.870.594	96.24%
1.1 Cá nhân		12.304.737	12.304.737	41.02%
1.2 Tổ chức Trong đó Nhà nước	641.920	15.859.817	16.565.857	55.22%
<i>2. Nước ngoài</i>		1.129.406	1.129.406	3.76%
2.1 Cá nhân		290.336	290.336	0.97%
2.2 Tổ chức		839.070	839.070	2.79%
Cộng (I+II+III+IV)				



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Thuận lợi:

Năm 2015, kinh tế Việt Nam có dấu hiệu phục hồi rõ ràng như GDP tăng 6,5%-cao nhất trong vòng 5 năm qua, tốc độ lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát ở mức thấp, gần như không thay đổi trong suốt năm. Môi trường đầu tư kinh doanh trong nước tiếp tục được cải thiện, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng.

Trong bối cảnh nền kinh tế như vậy, được sự hỗ trợ toàn diện của Tổng Công ty Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC) cũng như sự đoàn kết của tập thể CBCNV, công ty đã từng bước vượt qua khó khăn để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm .

- Các công trình Công ty thi công trong năm 2015:

+ Chủ đầu tư nước ngoài:

- Nhà xưởng công ty NOVA (Giai đoạn 2)
- Nhà xưởng Công ty TNHH NỘI THẤT GỖ PHÚ ĐÌNH
- NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH ECCO
- Nhà xưởng ECS – thay đổi trạm biến điện
- NHÀ XƯỞNG CÔNG TY YOKOHAMA
- Công trình Tokyu Bình Dương Garden City – Zone A giai đoạn 2

+ Tổng Công ty Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp-TNHH MTV:

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Hệ thống điện hạ thế – thang máy – chống sét Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Hệ thống cấp nước Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Hệ thống hút khói hành lang Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Hệ thống cấp nguồn điện hạ thế – chiếu sáng Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Nhà công vụ B2M
- Nhà hàng Sunrise
- Bệnh viện Mỹ Phước.
- Cầu Khánh Vân
- Công trình đường Phạm Ngọc Thạch.
- Trung tâm hành chính Bắc Tân Uyên



TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG



Nhà công vụ: Missionhouse



Công trình Tokyo Bình Dương Garden City - Zone A



CÔNG TRÌNH : PHÚ ĐỈNH



RICH TOWN



b) Khó khăn:

- Các công trình Công ty thi công thường là các công trình trọng điểm của Công ty Mẹ có quy mô lớn, thời gian thi công dài, nên việc nghiệm thu thanh toán còn chậm dẫn đến khó khăn trong cân đối dòng tiền.

- Trong năm qua, tuy giá nhiên liệu giảm so với các năm trước nhưng giá điện vẫn cao, giá cả hàng hóa tăng. Việc đầu tư xây dựng & thị trường bất động sản có những nét khởi sắc nhưng vẫn phải chờ sự hỗ trợ của chính sách nhà nước dẫn đến khó khăn cho Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và những năm tới.

- Với những yếu tố khó khăn cơ bản nêu trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp trong nhóm ngành xây dựng và bất động sản. Vì vậy kế hoạch SXKD của Công ty cần được xây dựng với mục tiêu thận trọng, an toàn, đảm bảo tính khả thi.

• Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2015 /TH2014	TH2015 /KH2015
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	611.372.719.379	500.000.000.000	507.524.664.275	83.01%	101.50%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.459.997.601	33.000.000.000	33.225.566.948	121.00%	100.68%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.422.739.120	25.740.000.000	25.202.158.539	117.64%	97.91%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	714	858	840		

Tổng doanh thu đạt **507.624.664.275** đồng, giảm 16.99 % so với năm 2014 và đạt 101.50 % kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt **33.225.566.948** đồng, tăng 21%% so với năm 2014 và đạt **100.68%** kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế đạt **25.202.158.539** đồng, tăng 17.64% so với năm 2014 và đạt **97.91%** kế hoạch.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu: **840** đồng /cổ phiếu.

Đánh giá chung trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra và đảm bảo được các yếu tố sau:

- + Bảo toàn được vốn Chủ sở hữu,
- + Kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.
- + Đảm bảo các quyền lợi, lợi ích của người lao động.
- + Đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước.

• **So kết quả hoạt động của BECAMEX BCE từ năm 2011 đến năm 2015**

STT	Thông tin tài chính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	686.238	734.952	767.186	950.083	1.797.546
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	376.496	373.937	372.017	350.896	352.516
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>
3	Tổng doanh thu thuần	603.837	719.464	762.567	611.372	507.624
4	Lợi nhuận sau thuế	56.504	51.553	47.055	21.422	25.202

3.2 Tình hình tài chính:

3.2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản có **1.797 tỷ đồng**. Ngoài những tài sản hiện hữu, đáng chú ý là khoản nợ phải thu **342 tỷ đồng** chiếm **19%** tổng tài sản.

Hàng tồn kho **1.296 tỷ đồng** chiếm **72.12%** tổng tài sản.

Công trình thi công chủ yếu chủ đầu tư là Tổng Công ty Đầu Tư & Phát Triển Công nghiệp (Becamex IDC). Các hạng mục công trình nghiệm thu bàn giao vào cuối Quý IV/2015 với khối lượng lớn nên tình hình ghi nhận công nợ từ phía Công ty Becamex tăng cao.

Các công trình đã và đang thi công cũng chiếm tỷ lệ rất cao vì thế chi phí dở dang các công trình cũng chiếm tỷ lệ cao.

3.2.2 Tình hình nợ phải trả:

Tổng nguồn vốn **1.797 tỷ đồng**. Ngoài nguồn vốn chủ sở hữu: **352 tỷ đồng** còn lại là các khoản vay ngắn hạn và nợ phải trả khác.

3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.3.1 Về cơ cấu tổ chức

Thực hiện cải tiến cơ cấu tổ chức: Bổ nhiệm một số vị trí chủ chốt, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ sư trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh.

Thực hiện giao trách nhiệm và ủy quyền rõ ràng cho các cấp quản lý và công trường, quyết định chi tiết các nội dung và mức độ ủy quyền cho: Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chỉ huy trưởng công trình, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính ... làm cho bộ máy hoạt động chủ động, hiệu quả hơn.

3.3.2 Về hệ thống quản lý

Hoàn thành các quy trình quản lý chất lượng cho hoạt động thi công xây dựng (Quy chế Quản lý và sử dụng vật tư, thiết bị, công cụ tại công trường; Quy chế Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu phụ)

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và họp giao ban hàng tháng toàn Công ty.

Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin (phần mềm Portal Office 7) áp dụng cho toàn Công ty, giảm tối đa việc sử dụng văn bản bằng giấy, đảm bảo thông tin nhanh, chính xác, hiệu quả. Tiết kiệm được nhiều chi phí về thời gian và tài chính.

Hướng dẫn, động viên và yêu cầu các cấp quản lý, các bộ phận thực hiện lập kế hoạch, kiểm soát công việc theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Công ty tuân thủ chặt chẽ về “ Công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng ” . Kiểm tra chặt chẽ từ nguyên vật liệu đầu vào, trong quá trình thi công, nghiệm thu nội bộ khi công trình hoàn thành, đến khi chủ đầu tư nghiệm thu và bàn giao công trình. Vì vậy, các công trình công ty thi công đều đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Thành lập các ban quản lý dự án tại các công trường, trực tiếp chỉ huy tại hiện trường, đôn đốc kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thanh quyết toán công trình.

Tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn, công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay vốn lưu động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đa dạng hoá các kênh huy động vốn.

Thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và tham gia các tổ chức xã hội, không có phát sinh nợ đọng thuế và bảo hiểm xã hội.

Công ty đã chủ động tối đa hóa doanh thu và hạn chế đến mức thấp nhất các chi phí quản lý.

Tất cả các bộ phận của Công ty hoạt động đều có quy chế riêng và tuân thủ theo Điều lệ hoạt động chung của Công ty cũng như pháp luật.

3.3.3. Về chính sách

- Về tiền lương: Trả lương theo Quyết định: 04/QĐ – H ĐQT ngày 31/07/2015.
- Về Công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, BECAMEX BCE luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, BECAMEX BCE đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người lao động trong việc học Đại học, Cao học nhằm nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật.
- Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, BECAMEX BCE có chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó BECAMEX BCE cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.
- Công tác đời sống đối với người lao động: BECAMEX BCE luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động có việc làm và có thu nhập.

- Trợ cấp khó khăn cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng.

Công tác BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn lao động: BECAMEX BCE luôn chấp hành đầy đủ 100% thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

3.4. Định hướng hoạt động năm 2016.

Năm 2016 là năm đặt ra cho BECAMEX BCE nhiệm vụ rất nặng nề, để tiếp tục tạo đà phát triển cho những năm sau trong điều kiện thị trường khó khăn như hiện nay đối với lĩnh vực xây dựng và bất động sản. Công ty tiếp tục bảo đảm sản xuất phát triển và đẩy mạnh các mặt hoạt động, cải tiến công tác quản lý đồng thời phải đảm bảo lợi ích của người lao động và lợi ích của cổ đông.

Kế hoạch được Ban lãnh đạo BECAMEX BCE hoạch định phát triển trong tương lai như sau:

Xây dựng hệ thống quản trị BECAMEX BCE nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

Cải tiến và nâng cao năng lực điều hành, cơ chế quản lý thi công xây dựng theo cơ chế khoán.

Nâng cao năng lực đấu thầu và quản lý dự án.

Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của BECAMEX BCE, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho người lao động.

Trong năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục triển khai bán dự án Khu Phố Thương Mại RichTown tại Trung Tâm Thành Phố Mới Bình Dương với quy mô 04ha, gồm : 234 căn; Tập trung thi công các công trình trọng điểm như:

1. Hoàn thiện công trình Trung Tâm Chính trị Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương (hoàn thiện B1, phần M&E B2M, phần M&E B1) để bàn giao đưa vào sử dụng.
2. Công trình Nhà hàng Sunrise.
3. Công trình Nhà ở xã hội Việt Sing
4. Công trình Nhà xưởng Phú Đình.
5. Công trình Nhà xưởng ECCO.
6. Công trình Nhà xưởng ALKANA

Dự kiến kế hoạch năm 2016 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
1	Vốn điều lệ	300.000.000.000
2	Doanh thu thuần	510.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	32.600.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	25.428.000.000
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	848



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BECAMEX BCE

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BECAMEX BCE

4.1 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của BECAMEX BCE

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 còn gặp nhiều khó khăn, BECAMEX BCE áp dụng nhiều biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh và đề ra kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, về cơ bản công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra nhất là doanh thu và lợi nhuận.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của BKS. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều thông tin kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của BECAMEX BCE.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của BECAMEX BCE.

4.2 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò của mình cụ thể là:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của BECAMEX BCE và những quy chế, quy định đã ban hành. Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm.

- Nỗ lực phấn đấu và xây dựng các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Triển khai đầy đủ và kịp thời các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

- Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của BECAMEX BCE, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho người lao động.

Ngoài ra, tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị đều yêu cầu có sự tham gia của Ban tổng giám đốc để báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh và lắng nghe những chỉ đạo định hướng từ Hội đồng quản trị. Nhờ sự giám sát chặt chẽ và sự nỗ lực điều hành từ Ban tổng giám đốc cùng sự cố gắng của toàn bộ tập thể cán bộ nhân viên, Công ty Becamex BCE đã không ngừng phát triển, vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, góp phần vào sự phát triển chung của cả tỉnh nhà, từng bước nâng cao vai trò, vị thế của thương hiệu Becamex BCE trên thị trường.

4.3 Các định hướng của HĐQT

Phát huy uy tín và thương hiệu, thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh chính của BECAMEX BCE là xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Tăng cường liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường tạo nguồn việc lâu dài, ổn định và phát triển bền vững.

Nghiên cứu cơ cấu lại tổ chức, tinh giảm và nâng cao về chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng thị trường hiện nay.

Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

Tăng cường sự hợp tác với Tổng công ty và các Công ty thành viên khác trong cùng hệ thống Becamex nhằm phát huy tối đa năng lực đem lại kết quả tối ưu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, đảm bảo giữ vững thị trường truyền thống.

Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đánh giá thị trường, thu thập thông tin để xác định các thị trường trọng tâm, nắm bắt và lựa chọn cơ hội tham dự đấu thầu các công trình có quy mô lớn hơn, điều kiện thi công tốt hơn.

Tiếp tục truyền thông và bắt buộc tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 của Công ty đã ban hành.

Xây dựng chính sách đãi ngộ và tuyển chọn đội ngũ thi công có năng lực tốt cho các công trường. Tiếp tục đào tạo tuyển dụng đội ngũ quản lý thi công, xây dựng, sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp tránh tình trạng có người nhưng giải quyết công việc không hiệu quả.

Tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị đáp ứng mô hình quản lý trực tiếp các công trình có quy mô lớn.

Lập kế hoạch thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm, định hướng phát triển cho các thành viên và các bộ phận trong Công ty.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1 Hội đồng quản trị:

5.1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

a. Cơ cấu HĐQT có 05 thành viên

+ 01 Chủ tịch, 04 thành viên.

+ Thành viên HĐQT độc lập không điều hành : 01 người

b. Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Họ và Tên	Chức vụ hiện nay	Số lượng cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Cá nhân	Nhà nước	
1	Ông Quảng Văn Viết Cương	Chủ tịch HĐQT	10.025	15.547.258	51.86%
2	Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Chủ tịch HĐQT	157.045		0.52%
3	Ông Lê Tuấn Dũ	Thành viên HĐQT	358.788		1.20%
4	Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Thành viên HĐQT	63.500		0.21%
5	Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên HĐQT	862.252		2.87%
TỔNG CỘNG			1.451.610	15.547.258	56,67%

5.1.2 Hoạt động của HĐQT

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

Điều hành Ban Tổng giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua.

Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2015

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT	31/03/2015	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2014. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
2	02/2015/NQ-HĐQT	04/05/2015	<ol style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính Quý I năm 2015.

			<p>2. Thông qua việc chốt danh sách để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2014 bằng tiền.</p>
3	03/2014/NQ-HĐQT	12/06/2015	<p>1. - Xem xét việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị- Thành viên Hội Đồng Quản Trị và thôi người đại diện theo Pháp Luật Công ty của Ông Đỗ Văn Minh.</p> <p>2. Xem xét việc bổ sung Ông Quảng Văn Việt Cương là Thành viên thay thế Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2012-2017.</p> <p>3. Bầu Chủ tịch Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012-2017.</p>
4	04/2015/NQ-HĐQT	31/07/2015	<p>- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý II năm 2015.</p> <p>- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015.</p> <p>- Thông qua Quy định xếp loại và khen thưởng Cán bộ CNV</p> <p>- Thông qua quy chế tiền lương Cán bộ công nhân viên.</p> <p>-Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng vật tư , thiết bị, công cụ tại công trường.</p>
6	05/2014/NQ-HĐQT	20/10/2014	<p>-Thông qua Kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính Quý III năm 2014.</p> <p>- Thông qua Kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2014.</p>

5.2 Ban kiểm soát

5.2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS:

- Cơ cấu Ban kiểm soát có 3 thành viên:
- + 01 Trưởng ban và 02 thành viên
- + Thành viên Ban Kiểm soát độc lập không điều hành: 1 người.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Họ và Tên	Chức vụ hiện nay	Số lượng cổ phần		Tỷ lệ (%)
			Cá nhân	Nhà nước	
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	0		0%
2	Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	0		0%
3	Bà Phạm Viết Yên	Thành viên	0		0%
TỔNG CỘNG			0		0%

5.2.2 Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

BKS họp và làm việc vào thời điểm 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 01 năm tại thời điểm báo cáo định kỳ của HĐQT và Ban điều hành BECAMEX BCE để xem xét, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành của BECAMEX BCE. Trước phiên họp ĐHĐCĐ thường niên, BKS làm việc với Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán để thẩm định các số liệu trong báo cáo HĐQT. Trong năm, BKS cử thành viên tham gia các cuộc kiểm tra nội bộ của BECAMEX BCE về sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ chính sách của nhà nước cũng như công tác quản lý điều hành trong toàn BCE.

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS

5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Chi phí hoạt động của HĐQT, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua là 1% lợi nhuận sau thuế.

Năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của năm 2014 cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Tổ thư ký Công ty với tổng số tiền là: 214.227.000 đồng. Trong đó:

- Hội đồng quản trị: 120.800.000 đồng
- Ban kiểm soát: 65.200.000 đồng
- Tổ thư ký: 28.227.000 đồng

Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tuân thủ theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương.

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thế Vương	Chồng bà Hồ Minh Diễm Thúy TV.HDQT	19.845	0.066%	4.845	0.016%	Bán
2	Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám Đốc	74.887	0.25%	887		Bán
3	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban Kiểm Soát	13.670	0.045%	0	0%	Bán
4	Lê Văn Cọp	Phó Tổng Giám Đốc	26.700	0.089%	16.700	0.055%	Bán



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1. Ý kiến kiểm toán:

6.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, quận Tân Bình, TPHCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-8) 35.472.972; Fax: (84-8) 35.472.970

6.1.2 Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6.2 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Tư Vấn A & C kiểm toán theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của BCE theo địa chỉ: [www: becamexbce.com.vn](http://www.becamexbce.com.vn).

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN KIM TIÊN

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGĐ
- Lưu Thư ký

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700408992, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : (84 – 650) 222 0 888
- Fax : (84 – 650) 222 0 886

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp đặt cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng, kinh doanh bất động sản;
- Môi giới, đầu giá và tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), thiết kế công trình điện trung hạ thế và biến áp từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống điện chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư; Đầu tư tài chính;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Quảng Văn Viết Cương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Đỗ Văn Minh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Tuấn Dũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Việt Yên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2002
Ông Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2007
Ông Lê Văn Cọp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2011

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Kim Tiên – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2002).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Quảng Văn Việt Cường
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số:/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO ĐƯỢC LẬP BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH CÓ GIÁ TRỊ NHƯ NHAU. BẢN TIẾNG VIỆT LÀ BẢN GỐC KHI CẦN ĐỔI CHIỀU.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.724.912.367.282	834.512.327.548
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.106.570.472	19.660.901.245
1.	Tiền	111		27.806.570.472	18.360.901.245
2.	Các khoản tương đương tiền	112		23.300.000.000	1.300.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		309.003.720.455	400.713.781.536
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	291.641.787.387	395.728.311.160
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	13.632.145.534	237.596.163
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.729.787.534	4.747.874.213
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		1.296.434.217.908	413.278.150.980
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	1.296.434.217.908	413.278.150.980
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		68.367.858.447	859.493.787
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.428.140.276	814.980.674
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		66.847.513.171	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	92.205.000	44.513.113
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.458.687.350	115.571.644.131
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		51.472.128.000	92.430.877.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	50.824.913.000	91.783.662.000
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	647.215.000	647.215.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		14.778.186.179	17.145.674.553
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	10.038.044.324	12.440.788.907
-	Nguyên giá	222		47.566.439.146	47.947.963.068
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.528.394.822)	(35.507.174.161)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	4.740.141.855	4.704.885.646
-	Nguyên giá	228		5.711.577.811	5.561.577.811
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(971.435.956)	(856.692.165)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.000.000.000	2.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.9	2.000.000.000	2.000.000.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		4.208.373.171	3.995.092.578
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	4.208.373.171	3.995.092.578
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		1.797.371.054.632	950.083.971.679

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.444.854.199.324	599.187.209.309
I. Nợ ngắn hạn	310		1.009.723.797.142	506.714.624.698
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	691.386.458.904	132.085.199.592
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11a	13.302.432.572	33.101.378.953
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.960.708.693	6.545.479.586
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.335.530.894	1.654.864.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	205.477.695.010	173.581.582.249
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.514.699.934	4.589.122.253
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	89.738.334.293	155.049.973.786
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	1.006.039.711	42.126.245
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.897.131	64.897.131
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		435.130.402.182	92.472.584.611
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	303.709.761.189	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.11b	131.420.640.993	92.472.584.611
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		352.516.855.308	350.896.762.370
I. Vốn chủ sở hữu	410		352.516.855.308	350.896.762.370
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	7.271.654.085	7.271.654.085
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	20.043.042.684	20.043.042.684
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	25.202.158.539	23.582.065.601
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		- #	23.582.065.601
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		25.202.158.539 #	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.797.371.054.632	950.083.971.679

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016



Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Hồ Minh Diễm Thúy
Kê toán trưởng

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	511.136.173.367	613.295.923.879
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.511.509.092	1.923.204.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		507.624.664.275	611.372.719.379
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	459.798.417.361	574.898.702.664
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.826.246.914	36.474.016.715
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	981.201.586	764.942.939
7. Chi phí tài chính	22		8.614.435.477	10.200.147.118
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.614.435.477	10.200.147.118
8. Chi phí bán hàng	25		-	112.267.777
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.997.053.014	6.221.959.359
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.195.960.009	20.704.585.400
11. Thu nhập khác	31	VI.6	829.447.201	6.807.753.289
12. Chi phí khác	32	VI.7	799.840.262	52.341.088
13. Lợi nhuận khác	40		29.606.939	6.755.412.201
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.225.566.948	27.459.997.601
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	8.023.408.409	6.037.258.481
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.202.158.539	21.422.739.120
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	752	628
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	752	628

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016


Vương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập biểu


Hồ Minh Diễm Thúy
 Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.225.566.948	27.459.997.601
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	2.633.945.854	4.523.631.744
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.6	(1.075.615.331)	(651.271.669)
- Chi phí lãi vay	06		8.614.435.477	10.200.147.118
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.398.332.948	41.532.504.794
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		64.689.683.422	(148.490.502.611)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(883.156.066.928)	(46.587.002.343)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		908.684.186.288	166.077.658.071
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(826.440.195)	683.944.423
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.614.435.477)	(10.200.147.118)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.508.141.204)	(14.182.580.767)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18, V.19a	(1.561.144.000)	(4.732.792.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		117.105.974.854	(15.898.917.551)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(266.457.480)	(286.400.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	272.727.273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	802.888.058	651.271.669
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		809.157.851	364.871.669

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG


Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	155.652.472.139	262.171.463.889
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(220.964.111.632)	(216.875.133.248)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.19d	(21.157.823.985)	(38.980.430.975)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(86.469.463.478)	6.315.899.666
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		31.445.669.227	(9.218.146.216)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		19.660.901.245	28.879.047.461
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		51.106.570.472	19.660.901.245

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016



Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Hồ Minh Diễm Thủy
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các loại nhà ở; Xây dựng công trình giao thông; San lấp mặt bằng; Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm nay, Công ty phát sinh mới Dự án bất động sản khu dân cư Hòa Lợi và Dự án nhà liên kế khu phố thương mại (A,B,C,D) phát sinh thêm chi phí quyền sử dụng đất đã nhận được hóa đơn từ công ty mẹ làm cho Tổng tài sản cuối năm của Công ty tăng hơn 840 tỷ VND so với đầu năm.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 224 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 246 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 12 tháng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất của Công ty được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (49 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 01% đến 05% trên doanh thu công trình xây lắp cổ yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	115.875.278	257.059.757
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27.690.695.194	18.103.841.488
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>23.300.000.000</u>	<u>1.300.000.000</u>
Cộng	<u>51.106.570.472</u>	<u>19.660.901.245</u>

Khoản tương đương tiền cuối năm bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Bình Dương.

2. Phải thu của khách hàng**2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>67.084.032.855</i>	<i>311.872.316.582</i>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV	23.242.972.355	295.216.632.549
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	4.024.417.956	4.069.717.916
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	-	5.863.206.812
Công ty cổ phần dược Becamex	801.421.464	801.421.464
Công ty TNHH Becamex Tokyu	7.499.995.059	5.921.337.841
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	31.515.226.021	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>224.557.754.532</i>	<i>83.855.994.578</i>
Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình	87.747.351.624	-
Các khách hàng khác	<u>136.810.402.908</u>	<u>83.855.994.578</u>
Cộng	<u>291.641.787.387</u>	<u>395.728.311.160</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu dài hạn các khách hàng mua bất động sản.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	2.722.028.600	37.898.366
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	2.722.028.600	37.898.366
Trả trước cho người bán khác	10.910.116.934	199.697.797
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ kỹ thuật Hoàng Gia Phú	6.512.616.000	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại và xây dựng Đại Nam Phương	3.334.837.044	-
Các nhà cung cấp khác	1.062.663.890	199.697.797
Cộng	13.632.145.534	237.596.163

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	297.845.500	-	798.410.140	-
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV – Phải thu lại tiền đất của khách hàng đã ứng trước	257.845.500	-	798.410.140	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu – Ký quỹ	40.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.431.942.034	-	3.949.464.073	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước chuyển nhượng bất động sản	1.244.793.256	-	840.987.628	-
Phải thu về quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt	1.911.970.399	-	2.995.892.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	275.178.379	-	112.584.445	-
Cộng	3.729.787.534	-	4.747.874.213	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	312.840.000	-	312.840.000	-
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV - Phải thu lại tiền ký quỹ giai đoạn 1 thi công thành phố mới Bình Dương	312.840.000	-	312.840.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác – Tiền ký quỹ	334.375.000	-	334.375.000	-
Cộng	647.215.000	-	647.215.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	242.153.159	-	83.262.495	-
Công cụ, dụng cụ	26.700.000	-	26.700.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang xây dựng	284.591.097.369	-	299.948.064.280	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh bất động sản	1.011.574.267.380	-	113.220.124.205	-
Cộng	1.296.434.217.908	-	413.278.150.980	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	622.538.661	217.744.426
Chi phí đồng phục	805.601.615	597.236.248
Cộng	1.428.140.276	814.980.674

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	312.950.263	-
Chi phí thuê đất	3.895.422.908	3.995.092.578
Cộng	4.208.373.171	3.995.092.578

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.344.803.531	17.686.474.072	17.599.626.677	1.550.938.759	766.120.029	47.947.963.068
Mua trong năm	-	-	-	266.457.480	-	266.457.480
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(497.981.402)	(497.981.402)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	-	-	(150.000.000)	-	(150.000.000)
Số cuối năm	10.344.803.531	17.686.474.072	17.599.626.677	1.667.396.239	268.138.627	47.566.439.146
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	973.846.400	9.140.099.526	16.126.890.151	770.375.123	-	27.011.211.200
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.963.290.361	13.972.860.279	16.892.222.128	1.025.452.422	653.348.971	35.507.174.161
Khấu hao trong năm	379.277.090	1.712.561.190	188.405.958	182.220.335	59.237.490	2.521.702.063
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(497.981.402)	(497.981.402)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	-	-	(2.500.000)	-	(2.500.000)
Số cuối năm	3.342.567.451	15.685.421.469	17.080.628.086	1.205.172.757	214.605.059	37.528.394.822

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.381.513.170	3.713.613.793	707.404.549	525.486.337	112.771.058	12.440.788.907
Số cuối năm	7.002.236.080	2.001.052.603	518.998.591	462.223.482	53.533.568	10.038.044.324
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.499.945.811	61.632.000	5.561.577.811
Chuyển từ TSCĐ hữu hình	-	150.000.000	150.000.000
Số cuối năm	5.499.945.811	211.632.000	5.711.577.811
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	61.632.000	61.632.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	795.060.165	61.632.000	856.692.165
Khấu hao trong năm	112.243.791	-	112.243.791
Chuyển từ TSCĐ hữu hình	-	2.500.000	2.500.000
Số cuối năm	907.303.956	64.132.000	971.435.956
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.704.885.646	-	4.704.885.646
Số cuối năm	4.592.641.855	147.500.000	4.740.141.855
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.16).

9. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác – Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản Bình Dương.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

10. Phải trả người bán**10a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>605.023.259.404</i>	<i>32.984.425.542</i>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	155.135.941.766	7.959.153.931
Công ty cổ phần bê tông Becamex	4.360.658.490	12.331.961.784
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	1.002.246.586	2.431.294.500
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	-	1.092.200.880
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	12.485.000	752.542.912
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	443.887.077.854	8.396.565.535
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	-	20.706.000
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	624.849.708	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>86.363.199.500</i>	<i>99.100.774.050</i>
Cộng	<u>691.386.458.904</u>	<u>132.085.199.592</u>

10b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	279.402.750.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	24.307.011.189	-
Cộng	<u>303.709.761.189</u>	<u>-</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước**11a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Các khoản trả trước về tiền chuyển nhượng bất động sản.

11b. Người mua trả tiền trước dài hạn

Các khoản trả trước về tiền chuyển nhượng bất động sản.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.525.436.933	-	19.221.769.837	(23.839.411.770)	-	92.205.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.848.227.053	-	7.910.663.454	(4.947.983.994)	4.810.906.513	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	171.815.600	-	516.550.582	(560.157.210)	128.208.972	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập cá nhân	-	44.513.113	522.575.546	(456.469.225)	21.593.208	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	424.733.273	(424.733.273)	-	-
Cộng	6.545.479.586	44.513.113	28.599.292.692	(30.231.755.472)	4.960.708.693	92.205.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.225.566.948	27.459.997.601
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.244.471.273	82.086.402
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	36.470.038.221	27.542.084.003
Thu nhập được miễn thuế	-	(100.000.000)
Thu nhập tính thuế	36.470.038.221	27.442.084.003
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.023.408.409	6.037.258.481
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận doanh thu trong năm	(112.744.955)	(618.532.400)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.910.663.454	5.418.726.081

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 01% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và lương phép năm 2015 còn phải trả.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quyền sử dụng đất phải trả	88.116.471.765	173.575.476.041
Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình – Trích trước chi phí công trình	117.361.223.245	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	6.106.208
Cộng	<u>205.477.695.010</u>	<u>173.581.582.249</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	219.311.260	92.772.546
Nhận ký quỹ ngắn hạn	810.000.000	3.816.736.000
Cổ tức phải trả	250.725.765	408.549.750
Chi phí bảo hành giữ lại của nhà thầu	234.662.909	271.063.957
Cộng	<u>1.514.699.934</u>	<u>4.589.122.253</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	-	45.914.104.840
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	37.869.266.215	64.008.336.219
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	51.869.068.078	45.127.532.727
Cộng	<u>89.738.334.293</u>	<u>155.049.973.786</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được tín chấp và thế chấp một phần tài sản là quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ và điều chỉnh theo thị trường. Khoản vay này không có đảm bảo bằng tài sản.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	155.049.973.786	109.753.643.145
Số tiền vay phát sinh	155.652.472.139	262.171.463.889
Số tiền vay đã trả	(220.964.111.632)	(216.875.133.248)
Số cuối năm	<u>89.738.334.293</u>	<u>155.049.973.786</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	42.126.245
Tăng do trích lập	1.024.039.711
Số sử dụng	(20.754.543)
Số hoàn nhập	(39.371.702)
Số cuối năm	<u><u>1.006.039.711</u></u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(2.947.652.267)	2.367.838.601	(1.332.156.733)	(1.911.970.399)
Quỹ phúc lợi	16.657.398	-	(14.760.267)	1.897.131
Cộng	<u><u>(2.930.994.869)</u></u>	<u><u>2.367.838.601</u></u>	<u><u>(1.346.917.000)</u></u>	<u><u>(1.910.073.268)</u></u>

Quỹ khen thưởng chỉ vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.4a) để chờ nguồn bù đắp.

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	155.472.580.000	155.472.580.000
Các cổ đông khác	144.527.420.000	144.527.420.000
Cộng	<u><u>300.000.000.000</u></u>	<u><u>300.000.000.000</u></u>

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 24 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 21.000.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.367.838.601
• Chi tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 214.227.000
Cộng	23.582.065.601

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	1.661.535.000
Doanh thu kinh doanh bất động sản	75.878.588.817	166.887.699.551
Doanh thu xây dựng	435.257.584.550	444.746.689.328
Cộng	511.136.173.367	613.295.923.879

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV		
Xây dựng công trình	56.344.348.029	359.801.242.687
Bán hàng hóa	-	1.661.535.000
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam -Singapore		
Xây dựng công trình	-	44.703.497.856
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước		
Xây dựng công trình	1.736.361.818	(199.104.959)
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Xây dựng công trình	36.763.257.290	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu		
Xây dựng công trình	31.769.556.597	18.671.813.342

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xây dựng	402.294.869.152	401.660.796.745
Giá vốn bất động sản đã bán	57.503.548.209	171.728.655.919
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	1.509.250.000
Cộng	<u>459.798.417.361</u>	<u>574.898.702.664</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	178.313.528	113.671.270
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	802.888.058	551.271.669
Cổ tức được chia	-	100.000.000
Cộng	<u>981.201.586</u>	<u>764.942.939</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.650.834.130	4.334.212.840
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.886.535	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	283.365.790	283.195.647
Các chi phí khác	2.047.966.559	1.604.550.872
Cộng	<u>6.997.053.014</u>	<u>6.221.959.359</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	272.727.273	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	39.371.702	5.919.825.264
Thu nhập khác	517.348.226	887.928.025
Cộng	<u>829.447.201</u>	<u>6.807.753.289</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hành chính	-	3.000.262
Thuế bị phạt, bị truy thu	424.733.273	49.086.402
Chi trả tiền mua nhà và lãi phải trả cho dự án Rich Town	252.000.000	-
Chi phí công trình Zone Tokyu	113.261.600	-
Chi phí khác	9.845.389	254.424
Cộng	<u>799.840.262</u>	<u>52.341.088</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.202.158.539	21.422.739.120
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.646.226.647)	(2.582.065.601)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	22.555.931.892	18.840.673.519
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	752	628

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng quản trị khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 714 VND xuống còn 628 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.293.397.957.596	554.369.050.378
Chi phí nhân công	34.151.950.605	49.806.533.632
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.633.945.854	4.523.631.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.971.016.191	11.751.354.296
Chi phí khác	10.637.776.393	7.016.999.599
Cộng	1.349.792.646.639	627.467.569.650

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.352.640.000	1.335.879.846
Tiền thưởng	220.000.000	523.269.230
Cộng	<u>1.572.640.000</u>	<u>1.859.149.076</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển – TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty cổ phần dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bê tông Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần bê tông Becamex
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	Công ty con của Công ty cổ phần bê tông Becamex
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển – TNHH MTV		
Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	509.283.399.201	-
Phí dịch vụ phải trả	255.760.060	219.972.535
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore		
Tiền điện phải trả	-	38.559.269

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam</i>		
Phí dịch vụ phải trả	23.270.909	10.318.333
Mua tài sản cố định	266.457.480	-
Mua công cụ, dụng cụ	329.546.345	-
Trả trước phí công trình	2.722.028.600	-
<i>Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình</i>		
Mua nguyên vật liệu	828.211.180	1.996.135.520
<i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	418.856.040.000	-
Mua bê tông	21.587.822.918	15.522.440.445
Phí dịch vụ phải trả	-	667.372.255
<i>Công ty cổ phần bê tông Becamex</i>		
Mua công, bê tông nhựa nóng	5.029.669.980	14.122.494.400
Thi công công trình	1.184.356.563	-
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua bê tông	-	5.461.800.482
Phí dịch vụ phải trả	-	1.386.363.636
<i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	5.884.388.550	2.965.315.455
<i>Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Phí dịch vụ phải trả	-	18.823.636
<i>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</i>		
Mua đá	-	1.212.215.450
<i>Công ty TNHH Becamex Tokyu</i>		
Tiền điện	355.212.000	-
Ký quỹ tham gia dự thầu	40.000.000	-
<i>Công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương</i>		
Tiền nước	7.854.095	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2a, V.3, V.4, V.10 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: kinh doanh nhà dự án.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công các công trình xây dựng.
- Lĩnh vực khác: bán hàng hóa.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Phải thu dài hạn khác	216	-	647.215.000	647.215.000
Tài sản dài hạn khác	268	647.215.000	(647.215.000)	-
Đầu tư dài hạn khác		2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	125.573.963.564	(92.472.584.611)	33.101.378.953
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	92.472.584.611	92.472.584.611
Quỹ đầu tư phát triển	418	15.685.664.007	4.357.378.677	20.043.042.684
Quỹ dự phòng tài chính		4.357.378.677	(4.357.378.677)	-
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	166.170.922.071	(93.264.000)	166.077.658.071
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	708.472.000	(708.472.000)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.534.528.000)	801.736.000	(4.732.792.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 26% tổng số dư nợ phải thu (không có số dư đầu năm). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	691.386.458.904	303.709.761.189	995.096.220.093
Vay và nợ	89.738.334.293	-	89.738.334.293
Các khoản phải trả khác	207.779.123.395	-	207.779.123.395
Cộng	988.903.916.592	303.709.761.189	1.292.613.677.781
Số đầu năm			
Phải trả người bán	132.085.199.592	-	132.085.199.592
Vay và nợ	155.049.973.786	-	155.049.973.786
Các khoản phải trả khác	178.120.058.201	-	178.120.058.201
Cộng	465.255.231.579	-	465.255.231.579

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 51.869.068.078 VND (số đầu năm là 45.127.532.727 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Ngoại trừ khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng cuối năm với số tiền là 23.300.000.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.1), Công ty không có tài sản tài chính nào khác thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.106.570.472	-	19.660.901.245	-
Phải thu khách hàng	342.466.700.387	-	487.511.973.160	-
Các khoản phải thu khác	968.567.445	-	1.469.132.085	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	396.541.838.304	-	510.642.006.490	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	995.096.220.093	132.085.199.592
Vay và nợ	89.738.334.293	155.049.973.786
Các khoản phải trả khác	207.779.123.395	178.120.058.201
Cộng	1.292.613.677.781	465.255.231.579

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

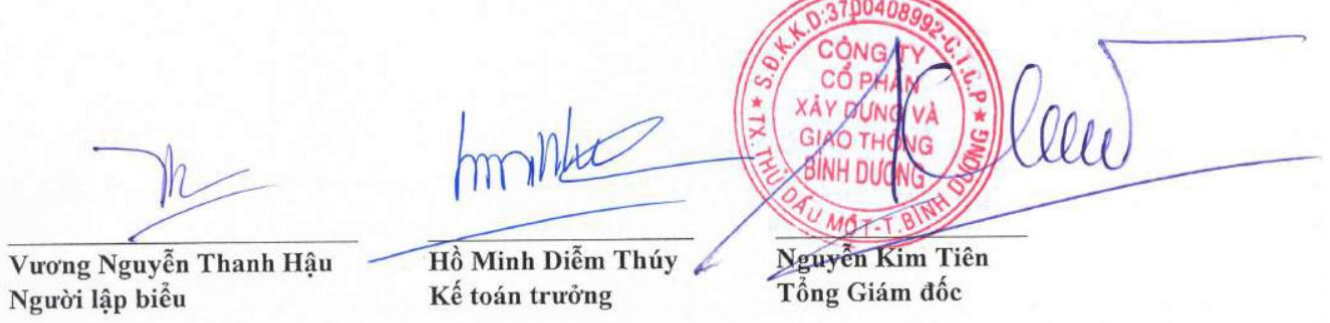
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016



The image shows three handwritten signatures in blue ink. The first signature is on the left, the second in the middle, and the third on the right. A red circular stamp is placed over the second and third signatures. The stamp contains the following text: "S.Đ.K.K.D: 3700408992-C.1.1.P" around the top edge, "CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG" in the center, and "THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG" around the bottom edge.

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Hồ Minh Diễm Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	7.271.654.085	17.690.271.534	47.055.423.011	372.017.348.630
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	21.422.739.120	21.422.739.120
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	2.352.771.150	(5.176.096.530)	(2.823.325.380)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(39.000.000.000)	(39.000.000.000)
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát trong năm	-	-	-	(720.000.000)	(720.000.000)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	7.271.654.085	20.043.042.684	23.582.065.601	350.896.762.370
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	7.271.654.085	20.043.042.684	23.582.065.601	350.896.762.370
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	25.202.158.539	25.202.158.539
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(2.367.838.601)	(2.367.838.601)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(21.000.000.000)	(21.000.000.000)
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát trong năm	-	-	-	(214.227.000)	(214.227.000)
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	7.271.654.085	20.043.042.684	25.202.158.539	352.516.855.308

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Hồ Minh Diễm Thúy
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Lĩnh vực xây dựng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	72.367.079.725	435.257.584.550	-	-	507.624.664.275
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.367.079.725	435.257.584.550	-	-	507.624.664.275
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.863.531.516	32.962.715.398	-	-	47.826.246.914
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(6.997.053.014)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					40.829.193.900
Doanh thu hoạt động tài chính					981.201.586
Chi phí tài chính					(8.614.435.477)
Thu nhập khác					829.447.201
Chi phí khác					(799.840.262)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(8.023.408.409)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					25.202.158.539
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	594.294.280	-	-	594.294.280
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	2.751.002.061	-	-	2.751.002.061
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	1.024.039.711	-	-	1.024.039.711

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	164.964.495.051	444.746.689.328	1.661.535.000	-	611.372.719.379
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.964.495.051	444.746.689.328	1.661.535.000	-	611.372.719.379
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(6.876.428.645)	43.085.892.583	152.285.000	-	36.361.748.938
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(6.221.959.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					30.139.789.579
Doanh thu hoạt động tài chính					764.942.939
Chi phí tài chính					(10.200.147.118)
Thu nhập khác					6.807.753.289
Chi phí khác					(52.341.088)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(6.037.258.481)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					21.422.739.120
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	286.400.000	-	-	286.400.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	4.693.539.173	-	-	4.693.539.173
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

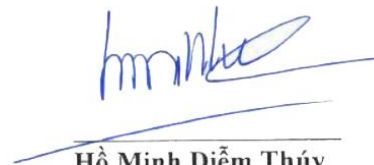
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.195.532.912.115	477.867.711.661	-	-	1.673.400.623.776
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					123.970.430.856
Tổng tài sản					1.797.371.054.632
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	533.552.301.622	121.364.267.853	-	-	654.916.569.475
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					789.937.629.849
Tổng nợ phải trả					1.444.854.199.324
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	298.626.135.104	625.719.002.603	-	-	924.345.137.707
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					25.738.833.972
Tổng tài sản					950.083.971.679
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	297.673.565.850	1.518.000.000	-	-	299.191.565.850
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					299.995.643.459
Tổng nợ phải trả					599.187.209.309

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016



Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu



Hồ Minh Diễm Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc